

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 6, 24 và 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về việc “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án”;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 18/2024/TLST-TCDS ngày 04 tháng 3 năm 2024,

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đình N, sinh năm 1978 và bà Phạm Thị N1, sinh năm 1978;

Nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình

- Bị đơn: Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1983 và bà Chung Thị Kim T, sinh năm 1985;

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về số tiền còn nợ: Hai bên đương sự thống nhất ông Trần Văn Đ, bà Chung Thị Kim T còn nợ ông Nguyễn Đình N, bà Phạm Thị N1 số tiền là 76.000.000 đồng.

- Về phương án trả nợ: ông Trần Văn Đ, bà Chung Thị Kim T trả số tiền 76.000.000 đồng cho ông Nguyễn Đình N, bà Phạm Thị N1 trong 02 đợt, cụ thể:

Đợt 1: chậm nhất đến 30/6/2024, trả số tiền là 16.000.000 đồng.

Đợt 2: chậm nhất đến ngày 31/8/2024, trả hết số tiền còn lại là 60.000.000 đồng.

- Về án phí: ông Trần Văn Đ và bà Chung Thị Kim T chịu trách nhiệm nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 1.900.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Ông Nguyễn Đình N và bà Phạm Thị N1 không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 3.150.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003292 ngày 04 tháng 3 năm 2024.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

***Nơi nhận:***

- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*(đã ký)*

**Nguyễn Thanh Thảo**